

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 02 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huệ và bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/3/1984, tại tỉnh T. Nghề nghiệp: Làm thuê; nơi thường trú: Số 04/22/254 đường T, phường V, thành phố H, tỉnh T; nơi ở hiện tại: Phòng số 70, khu A, chung cư P, phường P, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 và bà Trương Thị Hồng H, sinh năm 1952; vợ: Phan Nữ Thùy M, sinh năm 1981; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: 0

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H từ ngày 28/11/2022. Đến ngày 30/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến nay. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Phòng số 617 khu A, chung cư P, phường P, thành phố H, tỉnh T;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phan Nữ Thùy M; sinh năm 1984; địa chỉ: Phòng số 70, khu A, chung cư P, phường P, thành phố H, tỉnh T;

* *Người làm chứng:*

- Chị Trần Thị Thúy D, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã T, tỉnh T;

- Chị Trần Thị Cẩm N; sinh năm 1985; địa chỉ: Phòng số 617 khu A, chung cư P, phường P, thành phố H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 07/2022 và ngày 25/8/2022, tại phòng 617 khu A, chung cư P, phường P, thành phố H, tỉnh T, Nguyễn Thành C đã thực hiện 02 (hai) vụ chiếm tài sản của anh Trần Văn T đem về nhà cất giấu sử dụng. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 16 giờ, không rõ ngày, vào giữa tháng 7/2022, Công đến nhà của anh Trần Văn T ở phòng 617 khu A, chung cư P, phường P, thành phố H để gọi con về. Tại đây, C thấy nhà anh T mở cửa, trong nhà không có ai, thấy 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro của anh T đang để trên bàn ở trong phòng ngủ nên C đi đến lấy máy tính xách tay trên kèm 01 (một) cục sạc rồi đưa về nhà C cất giấu.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, C biết những người trong gia đình anh T đã đi làm hết nên C đi bộ qua nhà anh T tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến nhà anh T, C thấy cửa đóng nhưng không khóa nên mở cửa đi vào. Trước đó, biết nhà anh T có camera nên C ngắt cầu giao điện để tránh sự ghi hình của camera rồi đi vào phòng khách lấy 01 (một) máy ảnh hiệu Sony, 02 (hai) ống kính hiệu Canon, 02 (hai) ống kính hiệu Sony, 01 (một) ống kính Tellconveter, 01 (một) cục sạc pin hiệu Sony, 01 (một) bộ sạc pin hiệu Ultimaxx và 01 (một) cục pin hiệu Sony của anh T. Lấy được tài sản trên, C đưa về nhà cất giấu để sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh T đã viết đơn trình báo cơ quan công an để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra truy xét, đã làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thành C như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 320/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro màu trắng xám, số Serial: C02L43MDFFT0, đã qua sử dụng kèm sạc, tại thời điểm định giá tháng 7/2022, có giá trị: 6.000.000 đồng.

- 01 (một) máy ảnh Sony A7IV màu đen, số Serial: 7224390, IC: 772C-LB1DR, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 46.000.000 đồng.

- 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Sony 24-70GM, IMEI: 2050647, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 37.000.000 đồng.

- 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Sony 200-600 GM, IMEI: 1863093, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 35.000.000 đồng.

- 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Canon 16-35 is, IMEI: 5446589, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 10.000.000 đồng.

- 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Canon Macro 100mm, IMEI: 5928048, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 8.000.000 đồng.

- 01 (một) ống kính hiệu teleconverter 1.4X, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 9.000.000 đồng.

- 01 (một) cái ngàm SIGMA chuyển từ Canon sang Sony, IMEI: 52949129, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 2.000.000 đồng.

- 01 (một) cục sạc pin hiệu Sony, số Serial: 12053002864, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 5.00.000 đồng.

- 01 (một) bộ sạc pin hiệu Ultimaxx, UM-CH+4AA-3150, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 100.000 đồng.

- 01 (một) cục pin hiệu Sony, số Serial: 20170304WAP, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/8/2022, có giá trị: 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Công chiếm đoạt là **154.100.000 đồng** (Một trăm năm mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).

**Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro màu trắng xám, số Serial: C02L43MDFFT0, đã qua sử dụng kèm sạc.

- 01 (một) máy ảnh Sony A7IV màu đen, số Serial: 7224390, IC: 772C-LB1DR, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Sony 24-70GM, IMEI: 2050647, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Sony 200-600 GM, IMEI: 1863093, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Canon 16-35 is, IMEI: 5446589, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Canon Macro 100mm, IMEI: 5928048, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống kính hiệu teleconverter 1.4X, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái ngàm SIGMA chuyển từ Canon sang Sony, IMEI: 52949129, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cục sạc pin hiệu Sony, số Serial: 12053002864, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bộ sạc pin hiệu Ultimaxx, UM-CH+4AA-3150, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cục pin hiệu Sony, số Serial: 20170304WAP, đã qua sử dụng.

* *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng thu giữ nêu trên cho bị hại anh Trần Văn T, anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Nguyễn Thành C đã tác động chị Phan Nữ Thùy M (là vợ bị cáo) bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 5.000.000 đồng. Anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-TPH ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng giữa tháng 07/2022 và ngày 25/8/2022, tại phòng 617 khu A, chung cư P, phường P, thành phố H, tỉnh T, Nguyễn Thành C đã 02 lần lén lút chiếm đoạt của anh Trần Văn T gồm: 01 máy tính xách tay Macbook Pro kèm bộ sạc, 01 máy ảnh hiệu Sony, 02 ống kính hiệu Canon, 02 ống kính hiệu Sony, 01 ống kính Tellconveter, 01 cục sạc pin hiệu Sony, 01 bộ sạc pin hiệu Ultimaxx và 01 cục pin hiệu Sony. Tài sản bị chiếm đoạt qua định giá có tổng giá trị là 154.100.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Nguyễn Thành C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Thành C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Tài sản đã được thu hồi toàn bộ trả lại cho bị

hại và bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 (03 tình tiết) Bộ luật hình sự, phạm tội mang tính chất cơ hội, nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) năm tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến ngày 30/12/2022.

Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 CA tỉnh T;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền